

Bản án số: **04/2021/HS-PT**

Ngày 22 - 01 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 135/2020/HSPT ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Tổng Công V.

Do có kháng cáo của bị cáo Tổng Công V, bị hại Vũ Văn Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: **Tổng Công V**, sinh năm 1976, tại Hà Nam; HKTT: khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm rẫy; con ông Tổng Công Th, sinh năm 1952 và bà Chu Thị Q, sinh năm 1953; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1978 và 02 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Dương Vĩnh Tuyến – Văn phòng luật sư Dương Chí (có mặt)

Địa chỉ: Đường Nguyễn Huệ, tổ 3, khu phố 1, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

*** Người bị hại:** Ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vũ Văn Tr - Luật sư Bùi Gia Nền – Chi nhánh văn phòng luật sư Bùi Gia Nền, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Địa chỉ: Số 455 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Trần Xuân V1, sinh năm 1956 (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1979 (có mặt)

Cư trú tại: khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Phạm Hữu S, sinh năm: 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Bà Lê Thị D, sinh năm: 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Ông Vũ Văn Ng, sinh năm: 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

***Người giám định:** Ông Đào Đức L – Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước. (có mặt)

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Thành Tr1 – Đại diện theo ủy quyền của Trung tâm y tế huyện Đồng Phú (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Viên Đình Gi, sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Nguyễn Ngọc Ch2. (vắng mặt)

Địa chỉ: Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Công an thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Ông Hoàng Văn D1, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Công an thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

6. Ông Lê Trung K, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Công an thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

7. Ông Tạ Văn Ph3, sinh năm 1982 – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Công V và Vũ Văn Tr là hàng xóm của nhau, cùng sinh sống tại khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 24 tháng 11 năm 2017, Tổng Công V đến bờ tường giáp ranh với nhà Vũ Văn Tr để nói chuyện về việc Tr đập bể lỗ gạch bức tường

giáp ranh giữa hai nhà làm nước mưa chảy qua nhà V. Sau đó cả hai xảy ra mâu thuẫn nên Tr dùng tay đánh vào mặt V, V dùng điện thoại di động ném Tr thì Tr né được. V đi vào nhà lấy 01 (một) con dao dài 38cm, cán bằng gỗ dài 11cm, đường kính rộng 4,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất 08cm chạy ra tiếp tục cãi nhau với Tr rồi dùng dao ném trúng vùng ngực của Tr gây thương tích rồi bỏ vào nhà. Riêng Tr, sau khi bị thương đã trình báo Công an thị trấn Tân P, Công an thị trấn Tân P đã báo cáo, chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú thụ lý, điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm ngày 14 tháng 12 năm 2018, Tổng Công V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 19 tháng 11 năm 2018, Tổng Công V làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 28 tháng 01 năm 2019, Tổng Công V làm đơn xin thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo và đề nghị cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội. Tại bản án phúc thẩm số 33/2019/HS-PT ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên huỷ Bản án sơ thẩm số 43/2018/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước điều tra lại vụ án. Quá trình điều tra lại, bị cáo thay đổi lời khai cho rằng Vũ Văn Tr cầm tuýp sắt loại phi 90, dài khoảng 90cm chạy đuổi theo bị cáo nên bị cáo chạy lại gốc cây Na phía trước nhà mình phát hiện con dao cán bằng gỗ nên cầm dao quay lại thấy Vũ Văn Tr đứng cách bị cáo khoảng 02m, bị cáo dùng dao ném về phía Vũ Văn Tr (không nhớ rõ có trúng hay không).

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 09 ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Phú thì Vũ Văn Tr có các thương tích sau: Vùng ngực (P) có vết thương kích thước dài khoảng 10cm sưng nề nhẹ, ấn đau; Vùng cánh tay phải có vết thương dài khoảng 04cm, ấn đau; XQ lồng ngực không thấy hình ảnh bất thường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 38 ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại vết thương trước ngực hiện tại là 8%; vết thương do vật có cạnh sắc gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 392 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận: Con dao (Vật chứng giám định) khi tác động bằng phần lưỡi sắc vào cơ thể có thể tạo ra được thương tích ở vùng ngực phải và thương tích ở cánh tay phải của Vũ Văn Tr.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao dài 38cm, cán bằng gỗ dài 11cm, đường kính rộng 4,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất 08cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử bị cáo Tổng Công V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i,

s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tổng Công V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2020 bị cáo Tổng Công V có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Ngày 01/10/2020 bị hại Vũ Văn Tr có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tổng Công V vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Bị hại Vũ Văn Tr giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo tăng mức bồi thường thiệt hại.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Tổng Công V cho rằng đây là vụ án khởi tố theo yêu cầu của người bị hại nhưng ông Vũ Văn Tr đã không thể khai chính xác là ông đã bị Tổng Công V gây thương tích như thế nào? Cụ thể là chém khi đang ngủ hay đứng ngoài tường rào dùng dao ném, lia, ve. Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được Tổng Công V gây thương tích cho Vũ Văn Tr như thế nào. Sau khi sự việc xảy ra ông Tr không đi khám và điều trị tại bất kỳ cơ sở y tế nào, nhưng đến ngày 01/12/2017 ông Tr đến lấy giấy giới thiệu của Công an thị trấn Tân P để đến Bệnh Viện đa khoa huyện Đồng Phú khám và xin cấp giấy chứng nhận thương tích. Việc cấp giấy chứng nhận thương tích số 09 ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Bệnh Viện đa khoa huyện Đồng Phú cho bị hại Tr là vi phạm các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị hại Vũ Văn Tr khẳng định vết thương trên ngực phải là do bị cáo dùng dao ném gây nên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú cũng kết luận là bị V ném dao gây thương tích cho Tr nhưng trong giấy chứng nhận thương tích số 09/2017 lại ghi thương tích ông Tr do chém. Vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú đã căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích trên để trưng cầu giám định để khởi tố, truy tố và Tòa cấp sơ thẩm tuyên xử Tổng Công V phạm tội “có ý gây thương tích” là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo V không phạm tội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Còn về phần dân sự tại cấp sơ thẩm đã tách ra nên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo V, bị hại Tr, làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Tổng Công V có đơn đề nghị trung cầu giám định bổ sung. Xét đơn đề nghị trung cầu giám định bổ sung của bị cáo V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm cơ quan điều tra đã hai lần trung cầu giám định đó là kết luận giám định pháp y số 38 ngày 26 tháng 02 năm 2018 và kết luận giám định pháp y số 392 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước. Các kết luận trên đã xác định tỷ lệ thương tích và cơ chế gây thương tích, căn cứ theo quy định tại Điều 210 Bộ luật tố tụng hình sự quy định việc giám định bổ sung được tiến hành trong trường hợp: *“Nội dung kết luận chưa rõ ràng, chưa đầy đủ; khi phát sinh vấn đề mới cần phải giám định liên quan đến tình tiết của vụ án đã có kết luận trước đó”*. Do vậy yêu cầu giám định bổ sung của bị cáo V không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo kêu oan Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước đây và tại phiên tòa sơ thẩm lần đầu bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm lần đầu bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sau đó bị cáo có đơn kháng cáo bổ sung kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng sau khi xảy ra xô xát Vũ Văn Tr cầm tuýp sắt loại phi 90, dài khoảng 90cm chạy đuổi theo bị cáo nên bị cáo chạy lại gốc cây Na phía trước nhà mình phát hiện con dao cán bằng gỗ nên cầm dao quay lại thấy Vũ Văn Tr đứng cách bị cáo khoảng 02 mét, bị cáo dùng dao ném về phía Vũ Văn Tr nhưng trúng hay không bị cáo không biết và vết thương ở ngực phải và cánh tay phải của bị hại Tr không phải do bị cáo gây ra.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo Tổng Công V không phạm tội bởi trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử cơ quan điều tra cũng như người bị hại không chứng minh được vết thương trên ngực phải của bị hại là do bị chém, ném, lia hay ve. Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú căn cứ giấy chứng nhận thương tích số 09 ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Phú để trưng cầu giám định và khởi tố bị cáo, nhưng việc cấp giấy y chứng trên của Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Phú là không đúng quy định của pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm nhận định bị cáo đã lấy 01 con dao dài 38cm, cán bằng gỗ dài

11cm, đường kính rộng 4,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất 08cm ném trúng vào ngực phải của Tr, hậu quả làm Tr bị mất 08% sức lao động, nhưng trong giấy chứng nhận thương tích số 09/2017 lại ghi thương tích ông Tr do chém nhưng Tòa cấp cơ thẩm vẫn tuyên bị cáo phạm tội là oan cho bị cáo.

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận có ném con dao về phía bị cáo, lời khai ban đầu của bị cáo, bị hại và những người làm chứng đều khẳng định vết thương trên ngực phải của bị hại là do bị cáo gây ra. Mặc dù giấy y chứng ghi là do bị chém. Nhưng tại phiên tòa đại diện cơ quan giám định khẳng định con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần lưỡi sắt vào cơ thể có thể tạo ra được thương tích ở vùng trước ngực phải và thương tích ở cánh tay phải của Vũ Văn Tr dù bị tác động bởi chém, ném, lia hay ve.

Đối giấy chứng nhận thương tích số 09/2017/CN của Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Phú cấp cho ông Vũ Văn Tr ngày 01/12/2017 là đúng theo quy định của Luật Khám chữa bệnh số 40/2009/QH 12 ngày 23/11/2009; Thông tư số 14/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ y tế và đúng theo quy định khám chữa bệnh, cấp giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Phú. Vì vậy, Giấy chứng nhận thương tích số 09/2017/CN do Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Phú cấp cho ông Vũ Văn Tr ngày 01/12/2017 là hợp pháp.

Do vậy lời trình bày của bị cáo và quan điểm của Luật sư là không có cơ sở.

[4] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận vết thương trên ngực phải của bị hại là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại các biên bản ghi lời khai ngày 24/11/2017 (BL số 46), ngày 25/01/2018 (BL số 48); biên bản hỏi cung ngày 09/6/2018 (BL số 50), biên bản hỏi cung ngày 18/7/2018 (BL số 52) và đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngày 19 tháng 11 năm 2018, bị cáo đều khai nhận do bức xúc nên bị cáo chạy vào nhà lấy 01 con dao dài 36cm, lưỡi dài 26cm, rộng 7,5cm, cán bằng gỗ chạy ra trước cửa nhà V và nhà Tr ném vào người của Tr làm cho Tr chảy máu ở ngực. Tại biên bản hỏi cung ngày 02/10/2019 (BL 224), bị cáo khai nhận là ngày 24/11/2017, bị cáo có cầm 01 con dao cán bằng gỗ ném Tr nhưng không rõ là có trúng hay không trúng Tr, sau khi hỏi ông V1 thì ông V1 nói lại là V dùng dao ném trúng vào ngực trái của Tr. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại tại bản trình bày sự việc (BL số 54), biên bản ghi lời khai ngày 16/01/2018 (BL số 59), biên bản ghi lời khai ngày 18/7/2018 (BL số 63), biên bản ghi lời khai ngày 04/9/2019 (BL số 226); phù hợp với lời khai của người làm chứng (Biên bản ghi lời khai của ông Trần Xuân V1 ngày 03/7/2018 (BL số 69), biên bản ghi lời khai của ông Trần Xuân V1 ngày 15/8/2019 (BL số 230), biên bản ghi lời khai của ông Phạm Hữu S ngày 16/8/2019 (BL số 232)

Từ những lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, của bị hại phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, với kết luận

giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 24/11/2017, do bức tức việc Vũ Văn Tr đập bẻ lỗ gạch bức tường giáp ranh của 02 nhà làm nước chảy qua nhà mình nên bị cáo Tổng Công V và bị hại Vũ Văn Tr có xảy ra xô xát, sau đó V đã lấy 01 con dao dài 38cm, cán bằng gỗ dài 11cm, đường kính rộng 4,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất 08cm ném trúng vào ngực phải của Tr, hậu quả làm Tr bị mất 08% sức lao động. Hành vi mà bị cáo Tổng Công V đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan.

Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt và việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, đúng theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Xét kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến sự việc là do một phần lỗi của bị hại. Do đó sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân dẫn đến phạm tội, nhân thân của người phạm tội. Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Do đó kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Do Tòa cấp sơ thẩm tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác, tại phiên phúc thẩm bị hại cũng không có cung cấp được chứng cứ nào khác cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không căn cứ để xem xét.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[8]. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo V không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tổng Công V.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Văn Tr.

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tổng Công V phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo

Xử phạt bị cáo Tổng Công V 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/01/2021).

Giao bị cáo Tổng Công V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách phần dân sự ra khỏi vụ án, sau khi bị hại thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ và có đơn yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tổng Công V không phải chịu.

Bị hại Vũ Văn Tr phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- Công an huyện Đồng Phú;
- Người bào chữa;
- Bị cáo, bị hại;
- Tổ nghiệp vụ, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh